

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 82/2024/HS-PT
Ngày: 04-12-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Lê Quang T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2024/HS-ST ngày 18-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Quang T**, sinh năm: 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Quang T1 (đã chết) và bà Phan Thị Kim C; vợ: Nguyễn Thị Kim T2; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 09/11/2006 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 340/2006/HSST, đã chấp hành xong; Ngày 13/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Bản án số 175/2017/HSST, đã chấp hành xong; Ngày 11/12/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, theo Quyết định số 196/2019/QĐ-TA, đã chấp hành xong ngày 25/02/2021; bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/7/2023 tại nhà ông Lê Văn S, cư trú ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre có tổ chức đám giỗ, nhà kế bên là ông Trần Ngọc T3 mở nhạc to nên ông Thái Hữu T4 là người thân của ông S qua nhà ông T3 nói mở nhạc nhỏ lại. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/7/2023, Lê Quang T, sinh ngày 17/12/1987, cư trú tổ A, khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An là người lái xe cho ông T3 nghe ông T3 nói lại vụ việc trên nên Lê Quang T đến nhà ông S nói chuyện và xảy ra mâu thuẫn, Võ Phong T5, sinh ngày 14/4/1988, cư trú ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre là con rể của ông S dùng tay ôm cổ nhưng T vùng ra được và lấy ly bằng thủy tinh đánh một cái vào vùng đầu của Võ Phong T5 nhưng bị T5 dùng tay trái đỡ nên bị thương ở tay và đầu, sau đó Lê Quang T ra về.

Vật chứng:

- Tạm giữ tại hiện trường nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh.
- Võ Phong T5 giao nộp 01 đĩa DVD có chữ MAXELL, chứa 01 file video ghi hình phía trước nhà nơi xảy ra vụ gây thương tích (hồ sơ vụ án).

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 312/23/KLTTCT-TTPYBT ngày 28/9/2023 của Trung tâm P - Sở Y tế tỉnh B đối với thương tích Võ Phong T5 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo đỉnh đầu, kích thước nhỏ.
- 02 sẹo trán trái dưới chân tóc, kích thước nhỏ.
- Sẹo trán phải trên chân tóc, kích thước nhỏ.
- Sẹo cổ tay trái, kích thước nhỏ.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y và giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Phong T5 tại thời điểm giám định là: 09% (chín phần trăm), theo phương pháp cộng tại thông tư.

- Tỷ lệ từng vết thương:

- + Sẹo đỉnh đầu, kích thước nhỏ: 01%.
- + 02 sẹo trán trái dưới chân tóc, kích thước nhỏ: mỗi sẹo 03%.
- + Sẹo trán phải trên chân tóc, kích thước nhỏ: 01%.

+ Sẹo cổ tay trái, kích thước nhỏ: 01%.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Sẹo đỉnh đầu do vật tày gây ra.

+ 02 sẹo trán trái dưới chân tóc, sẹo trán phải trên chân tóc, sẹo cổ tay trái do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/9/2024, bị cáo Lê Quang T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, phù hợp luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang T 06 tháng tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo bổ sung tài liệu chứng cứ mới thể hiện ông ngoại bị cáo là người có công với đất nước. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, mức hình phạt 06 tháng tù là mức thấp nhất của khung hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp nên giữ nguyên. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang T; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/7/2023, tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, do có mâu thuẫn nên Võ Phong T5 dùng tay ôm cổ Lê Quang T thì bị T lấy ly thủy tinh (là hung khí nguy hiểm) đánh trúng tay trái và vùng đầu của Võ Phong T5 gây tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09% và Võ Phong T5 đã có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Với ý thức, hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Quang T yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho người bị hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo bổ sung tài liệu chứng cứ mới thể hiện ông ngoại của bị cáo (ông Nguyễn Văn S1) là người có công với đất nước. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, là phù hợp nên được giữ nguyên. Bị cáo có nhân thân xấu nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, do vậy, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử;

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Quang T phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Quang T giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Quang T** 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Lê Quang T phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc(6b);
- Công an và VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An(1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh